

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST

Ngày: 16-6-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Siu Thun Phê và ông Chu Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 130/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng T.

Địa chỉ: phường 08, quận 0, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Sử Duy H - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng T - Chi nhánh G – Phòng giao dịch S (theo Văn bản ủy quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng T.

Địa chỉ: 749-751 Hùng Vương, thị trấn S, huyện S, tỉnh G. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn H, thị trấn N, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2021, bản tự khai ngày 13/01/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần T (gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc L theo hợp đồng tín dụng số 202025630006 ngày 14/9/2020, với các thỏa thuận cụ thể:

Số tiền vay 2.000.000.000 đồng; phương thức cho vay từng lần, mục đích vay để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh; thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày bên vay nhận nợ lần đầu tiên, theo giấy nhận nợ ngày 14 tháng 9 năm 2020; Lãi suất 06 tháng đầu tiên là 0,71%/tháng và lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Nguyễn Ngọc L đã thế chấp tài sản tại Hợp đồng thế chấp số 698/2020/PGD-CS ngày 14/9/2020 cho Ngân hàng, gồm:

Đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 157, tờ bản đồ số 28, địa chỉ thửa đất: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G) đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 886950 ngày 26/8/2020.

Trong quá trình vay vốn, do ông Nguyễn Ngọc L vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng, từ ngày 14/10/2020 đến ngày 14/9/2021, ông Lâm chỉ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 315.060.000 đồng và tiền nợ lãi, không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.684.940.000 đồng là lãi phát sinh nên đến ngày 23/9/2021 thì Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay của ông Lâm sang nợ quá hạn

Ngân hàng có Đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2021 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C giải quyết buộc ông Lâm phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.684.940.000 đồng, **tiền lãi trong hạn, quá hạn và lãi phạt là 60.238.335 đồng** (tạm tính đến ngày 02/12/2021). Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Lâm phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.684.940.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 13.346.510 đồng, lãi quá hạn là 372.256.329 đồng, lãi phạt là 2.340.205 đồng (tính đến ngày 16/6/2023) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Chi phí xem xét thẩm định là 4.000.000 đồng. (Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ).

Trường hợp ông Lâm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 698/2020/PGD-CS ngày 14/9/ 2020 để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc L: Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định, ông Lâm có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Hoà Hiệp, thị trấn N, huyện C, tỉnh G nhưng không thường xuyên sinh sống tại địa phương. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và triệu tập đối với ông Lâm để biết trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cũng như đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Lâm vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Qua buổi xem xét thẩm định tại chỗ vào ngày 15/9/2022, Tòa án nhân dân huyện C xác định như sau:

Tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ thì Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 157, tờ bản đồ số 28, tại địa chỉ tại thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 886950 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh G cấp ngày 26/8/2020, chưa có phát sinh việc tranh chấp với bên thứ ba.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Cơ bản là đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy có một số vi phạm nhưng không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, cần rút kinh nghiệm.

Về phần nội dung: Căn cứ các Điều 280, 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 156, 157, 158, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự: Buộc ông Nguyễn Ngọc L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.684.940.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Trường hợp ông Lâm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Buộc ông Lâm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Theo Điều 9 “Điều khoản thi hành” trong hợp đồng tín dụng số 202025630006 ngày 14/9/2020 các bên giao kết lựa chọn Tòa án là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Ngân hàng bằng hành vi pháp lý đã nộp đơn khởi kiện, lựa chọn Tòa án nhân dân huyện C nơi bị đơn cư trú là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện C, thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Theo kết quả xác minh của Tòa án, bị đơn là ông Nguyễn Ngọc L có địa chỉ đúng với địa chỉ mà nguyên đơn đã ghi trong đơn khởi kiện và đúng với địa chỉ ghi trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản. Tuy nhiên, khi Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, bị đơn thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng không thông báo cho nguyên đơn và cơ quan có thẩm quyền biết về nơi cư trú mới theo nghĩa vụ cam kết tại Điều 7 Hợp đồng thế chấp và theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Dân sự 2015 là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết những văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú của bị đơn, đảm bảo cho việc bị đơn tiếp nhận thông tin và tiến hành giải quyết theo thủ tục chung tại các Điều 39, 177, 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hợp đồng tín dụng số 202025630006 ngày 14/9/2020.

Hợp đồng tín dụng số 202025630006 ngày 14/9/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần T – Phòng Giao dịch S với ông Nguyễn Ngọc L được xác lập trên cơ sở tự nguyện giữa các bên. Về mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành.

Theo nội dung hợp đồng tín dụng thì ông Nguyễn Ngọc L vay Ngân hàng số tiền 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay vốn là 12 tháng, kể từ ngày bên vay nhận nợ đầu tiên; lãi suất vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 0,71%/tháng; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Trong quá trình quan hệ tín dụng đến ngày 15/9/2021, ông Lâm không trả nợ hết gốc và lãi vay cho Ngân hàng, ngày 23/9/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay của ông Lâm sang nợ quá hạn và đã thông báo cho ông Lâm được biết. Do ông Nguyễn Ngọc L vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm phải có nghĩa trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy, việc tính lãi của Ngân hàng đối với khoản vay của ông Nguyễn Ngọc L bao gồm lãi nợ trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt là phù hợp với mức lãi suất và các điều khoản mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, không trái với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu tính lãi của Ngân hàng. Vì vậy, cần buộc ông Nguyễn Ngọc L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.684.940.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 13.346.510 đồng, lãi quá hạn là 372.256.329 đồng, lãi phạt là 2.340.205 đồng (tính đến ngày 16/6/2023) và tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

[3] Xét, Hợp đồng thế chấp số 698/2020/PGD-CS ngày 14/9/2020 được lập thành văn bản và được công chứng tại Văn phòng công chứng S ngày 14/9/2020, tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh G – Chi nhánh huyện S ngày 14/9/2020 theo đúng quy định của giao dịch bảo đảm, tài sản thế chấp gồm:

Đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 157, tờ bản đồ số 28, diện tích 644,0 m² (đất ở 200 m², đất trồng cây lâu năm 444 m²), địa chỉ thửa đất: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G) đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 886950 ngày 26/8/2020.

Hợp đồng thế chấp được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các bên; mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/9/2022, xác định:

Đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 157, tờ bản đồ số 28, địa chỉ thửa đất: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G) đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 886950 ngày 26/8/2020. Tại thời điểm xem

xét thẩm định tại chỗ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất không có tranh chấp gì với ai.

Theo điểm a khoản 1 Điều 6 của Hợp đồng thế chấp nói trên có nêu, bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại hợp đồng tín dụng, kể cả trường hợp phải thực hiện việc thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Ngân hàng hoặc theo quy định của pháp luật thì Ngân hàng được toàn quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Vì vậy trong trường hợp ông Lâm không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 698/2020/PGD-CS ngày 14/9/2020 để thu hồi nợ.

[4] Về chi phí: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Ngọc L phải chịu toàn bộ chi phí này và có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng số tiền trên. (Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ).

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 73.457.661 đồng, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

- Áp dụng Điều 280, Điều 299, Điều 323, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

2. Buộc ông Nguyễn Ngọc L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T thông qua Ngân hàng T - Chi nhánh G – Phòng giao dịch S số tiền là 2.027.883.044 đồng, trong đó nợ gốc là 1.684.940.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 13.346.510 đồng, tiền lãi quá hạn là 372.256.329 đồng, lãi phạt là 2.340.205 đồng (tính đến ngày 16/6/2023).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”. (trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng

cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

3. Trường hợp ông Nguyễn Ngọc L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng T thông qua Ngân hàng T - Chi nhánh G – Phòng giao dịch S có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu xử lý tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 698/2020/PGD-CS ngày 14/9/2020 để thu hồi nợ, gồm:

Đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 157, tờ bản đồ số 28, địa chỉ thửa đất: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G) đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 886950 ngày 26/8/2020.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Nguyễn Ngọc L phải thanh toán lại cho Ngân hàng T thông qua Ngân hàng T - Chi nhánh G – Phòng giao dịch S chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng. (Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm thi hành án đối với khoản tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ).

5. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Ngọc L phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: **72.557.661 đồng** để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng T thông qua Ngân hàng T - Chi nhánh G – Phòng giao dịch S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.177.675 đồng theo biên lai thu tiền số 0001098 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh G.

6. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh G yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

7. *“Trường hợp Bản, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- TAND tỉnh G;
- Lưu Tòa án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nay Lu Vinh